

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2012/TT-BNNPTNT

ngày tháng năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TÊN NGHỀ: MỘC DÂN DỤNG

MÃ SỐ NGHỀ:

Hà Nội, 2012

GIỚI THIỆU CHUNG

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

- Tháng 6/2009 nhà trường đã báo cáo với Vụ tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về kế hoạch “Xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia” đối với nghề Mộc dân dụng. Từ tháng 7/2009 nhà trường triển khai các bước công việc phục vụ chương trình xây dựng “Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia” nghề Mộc dân dụng.

- Ngày 02/7/2009 Viện khoa học dạy nghề và Vụ Kỹ năng nghề - Tổng cục dạy nghề với Trường Cao đẳng nghề Chế biến gỗ đã ký Hợp đồng số 06 PL4/HĐ-XDTCKNN về việc xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đối với nghề Mộc dân dụng.

Các bước công việc chính đã triển khai thực hiện gồm:

1. Từ ngày 03/7/2009 đến ngày 05/8/2009 Khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ xuất khẩu và có hệ thống máy móc hiện đại như: Công ty cổ phần Lâm sản Nam Định, Tập đoàn Hoà phát, Công ty TNHH Tùng Hiệp, thu thập thông tin chung, tài liệu và tiêu chuẩn liên quan đến nghề Mộc dân dụng sau đó chúng tôi phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong Tiểu ban phân tích nghề. Các thành viên tổng hợp thông tin và chỉnh sửa, bổ sung Sơ đồ phân tích nghề, phân tích công việc.

2. Sau khi đã có Sơ đồ phân tích nghề, từ ngày 06/8/2009 đến 30/8/ 2009 chúng tôi lập mẫu phiếu và xin ý kiến các chuyên gia ở Công ty cổ phần nội thất Hòa phát, công ty cổ phần lâm sản Nam Định, Công ty TNHH Huy Phương – Nam Định để xây dựng Bảng danh mục các công việc theo các bậc trình độ kỹ năng.

3. Từ ngày 27/8/2009 đến 30/9/2009 xây dựng mẫu phiếu và xin ý kiến các chuyên gia ở các doanh nghiệp ở Công ty cổ phần nội thất Hòa phát, công ty cổ phần lâm sản Nam Định, Công ty TNHH Huy Phương – Nam Định, sau đó chúng tôi tổng hợp các ý kiến đó để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các Phiếu tiêu chuẩn thực hiện công việc.

Trong quá trình thực hiện nhà trường đã nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của lãnh đạo cũng như nhân viên các công ty trên

- Định hướng sử dụng TCKNN: Bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề Mộc dân dụng sau khi được ban hành được dùng để xác định bậc thợ cho những người hành nghề - nghề Mộc dân dụng

II. DANH SÁCH BAN CHỦ NHIỆM XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

TT	Họ và tên	Nơi làm việc
1	Phạm Hùng	Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	Trần Đình	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
3	Nguyễn Ngọc Thụy	Trưởng phòng, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nông nghiệp và PTNT
4	Trần Hữu Thành	Cục Chế biến, Thương mại nông, lâm, thủy sản và nghề muối
5	Phạm Trọng Minh	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
6	Nguyễn Xuân Đức	Công ty đồ gỗ Hưng Long, thành viên Hiệp hội Làng nghề Việt Nam
7	Dương Quang Thống	Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam
8	Phạm Văn Luân	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật mỹ nghệ Việt Nam

DANH SÁCH THÀNH VIÊN TIỂU BAN PHÂN TÍCH NGHỀ

TT	Họ và tên	Nơi làm việc
1	Trần Đình	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
2	Lại Văn Ngọc	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
3	Phan Thị Anh	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
4	Dương Duy Triều	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
5	Phạm Văn Đằm	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
6	Phạm Văn Lợi	Trường cao đẳng nghề chế biến gỗ
7	Nguyễn Hữu Hiên	Công ty TNHH Tùng Hiệp
8	Đỗ Mạnh Tráng	Công ty cổ phần gỗ Đông Phương Thanh
9	Đặng Trọng Duy	Công ty cổ phần gỗ Đông Phương Thanh

III. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

TT	Họ và tên	Nơi làm việc
1	Ông Vũ Trọng Hà	Vụ trưởng - Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
2	PGS.TS. Trần Văn Chữ	Phó Hiệu trưởng – Giám đốc cơ sở 2 -

		Trường Đại học Lâm nghiệp
3	TS. Hạ Thuý Hạnh	Phó trưởng phòng - Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
4	Ông Trịnh Quốc Đạt	Trưởng ban - Hiệp hội làng nghề Việt Nam
5	Ông Nguyễn Văn Thúc	Trưởng phòng – Công ty lâm sản Giáp Bát
6	Ông Nguyễn Hoàng Tuấn	Giám đốc – Công ty cổ phần An Bình
7	Bà Đặng Thị Mỹ Lan	Quản đốc – Công ty cổ phần An Bình
8	Ông Phan Tùng Hưng	Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam
9	Ông Trần Văn Khoái	Phó giám đốc trung tâm khoa học thực nghiệm - Trường cao đẳng nghề Chế biến gỗ

MÔ TẢ NGHỀ

TÊN NGHỀ :

MỘC DÂN DỤNG

MÃ SỐ NGHỀ:

Nghề Mộc dân dụng là một nghề chuyên gia công các loại cửa, khuôn cửa cho các công trình xây dựng từ nguyên liệu gỗ tự nhiên bằng các dụng cụ thủ công và các thiết bị chuyên dùng

- Phạm vi làm việc:

+ Nghề Mộc dân dụng được làm trong các doanh nghiệp Chế biến gỗ, trên các công trình xây dựng ở trong và ngoài nước và ở các trường dạy nghề trong lĩnh vực Chế biến gỗ.

- Vị trí làm việc: Nghề Mộc dân dụng có thể tham gia một số vị trí sau:

+ Trực tiếp sản xuất tại các phân xưởng Mộc ở các cơ sở sản xuất Chế biến gỗ

+ Kỹ thuật viên, giáo viên nghề Mộc;

+ Tổ trưởng tổ sản xuất, trưởng ca sản xuất;

+ Chủ cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đồ mộc;

+ Đảm nhận một phần công việc cho những công trình xây dựng;

- Các nhiệm vụ chính cần phải thực hiện:

+ Vẽ mẫu

+ Chuẩn bị nguyên vật liệu

+ Pha phối

+ Gia công mặt phẳng

+ Gia công mộng và lỗ mộng

+ Gia công mặt cong

+ Ghép ván

+ Tiện gỗ

+ Lắp ráp sản phẩm

+ Gia công khuôn cửa

+ Gia công cửa Panô huỳnh gỗ

+ Gia công cửa Panô kính

+ Gia công cửa chớp gỗ

TT	Mã số công việc	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
12	B4	Sấy gỗ			x		
C. Pha phối							
13	C1	Xác định số lượng, kích thước phối các chi tiết			x		
14	C2	Mở cửa dọc	x				
15	C3	Rửa cửa dọc	x				
16	C4	Tháo, lắp, căn chỉnh cửa dọc		x			
17	C5	Mở cửa cắt ngang	x				
18	C6	Rửa cửa cắt ngang	x				
19	C7	Tháo, lắp, căn chỉnh cửa cắt ngang		x			
20	C8	Mở cửa lượn	x				
21	C9	Rửa cửa lượn	x				
22	C10	Tháo, lắp, căn chỉnh cửa lượn		x			
23	C11	Mở lưới cửa đĩa	x				
24	C12	Tháo, mài lưới cửa đĩa		x			
25	C13	Lắp lưới cửa đĩa		x			
26	C14	Tháo lưới cửa vòng lượn	x				
27	C15	Mở lưới cửa vòng lượn	x				
28	C16	Mài lưới cửa vòng lượn	x				
29	C17	Lắp lưới cửa vòng lượn		x			
30	C18	Vạch mực phối	x				
31	C19	Tạo mẫu vạch		x			
32	C20	Rọc gỗ bằng cửa dọc	x				
33	C21	Cắt ngang gỗ bằng cửa cắt ngang	x				
34	C22	Rọc gỗ bằng cửa lượn	x				
35	C23	Cắt gỗ bằng máy cửa đĩa xách tay		x			
36	C24	Rọc gỗ bằng máy cửa đĩa xẻ dọc		x			
37	C25	Cắt gỗ bằng máy cửa đĩa cắt ngang		x			
38	C26	Cắt gỗ bằng máy cửa vòng lượn		x			
39	C27	Bảo dưỡng máy cửa đĩa xách tay			x		
40	C28	Bảo dưỡng máy cửa đĩa			x		
41	C29	Bảo dưỡng máy cửa vòng lượn			x		
D. Gia công mặt phẳng							
42	D1	Mài lưới bào	x				
43	D2	Lắp lưới bào thẩm	x				

TT	Mã số công việc	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
44	D3	Bào gỗ bằng bào thẩm		X			
45	D4	Lắp lưỡi bào lau		X			
46	D5	Bào gỗ bằng bào lau		X			
47	D6	Mài lưỡi bào máy		X			
48	D7	Lắp lưỡi bào máy		X			
49	D8	Bào gỗ bằng máy bào thẩm		X			
50	D9	Bào gỗ bằng máy bào cuốn		X			
51	D10	Mài lưỡi bào máy bào cầm tay		X			
52	D11	Lắp lưỡi bào máy bào cầm tay		X			
53	D12	Bào gỗ bằng máy bào cầm tay		X			
54	D13	Bảo dưỡng máy bào thẩm				X	
55	D14	Bảo dưỡng máy bào cuốn				X	
56	D15	Bảo dưỡng máy bào cầm tay			X		
E. Gia công mộng và lỗ mộng							
57	E1	Mài đục bẹt	X				
58	E2	Vạch mực lỗ mộng thẳng đơn kín	X				
59	E3	Vạch mực thân mộng thẳng đơn kín	X				
60	E4	Đục lỗ mộng thẳng đơn kín		X			
61	E5	Gia công thân mộng thẳng đơn kín		X			
62	E6	Vạch mực lỗ mộng thẳng đơn nửa kín	X				
63	E7	Vạch mực thân mộng thẳng đơn nửa kín	X				
64	E8	Đục lỗ mộng thẳng đơn nửa kín		X			
65	E9	Gia công thân mộng thẳng đơn nửa kín		X			
66	E10	Vạch mực lỗ mộng thẳng đơn hở	X				
67	E11	Vạch mực thân mộng thẳng đơn hở	X				
68	E12	Đục lỗ mộng thẳng đơn hở		X			
69	E13	Gia công thân mộng thẳng đơn hở		X			
70	E14	Mài đục tròn		X			
71	E15	Vạch mực lỗ mộng tròn		X			
72	E16	Đục (khoan) lỗ mộng tròn		X			
73	E17	Gia công thân mộng tròn (thân mộng rời)		X			
74	E18	Vạch mực lỗ mộng én			X		

TT	Mã số công việc	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
75	E19	Vạch mực thân mộng én			X		
76	E20	Đục lỗ mộng én			X		
77	E21	Gia công thân mộng én			X		
78	E22	Vạch mực lỗ mộng én kín			X		
79	E23	Vạch mực thân mộng én kín			X		
80	E24	Đục lỗ mộng én kín			X		
81	E25	Gia công thân mộng én kín			X		
82	E26	Vạch mực lỗ mộng mồi 2 mặt			X		
83	E27	Vạch mực thân mộng mồi 2 mặt			X		
84	E28	Đục lỗ mộng mồi 2 mặt			X		
85	E29	Gia công thân mộng mồi 2 mặt			X		
86	E30	Vạch mực lỗ mộng mồi 1 mặt			X		
87	E31	Vạch mực thân mộng mồi 1 mặt			X		
88	E32	Đục lỗ mộng mồi 1 mặt			X		
89	E33	Gia công thân mộng mồi 1 mặt			X		
90	E34	Vạch mực lỗ mộng mồi 1 mặt và 1 góc			X		
91	E35	Vạch mực thân mộng mồi 1 mặt và 1 góc			X		
92	E36	Đục lỗ mộng mồi 1 mặt và 1 góc			X		
93	E37	Gia công thân mộng mồi 1 mặt và 1 góc			X		
94	E38	Vạch mực lỗ mộng thẳng kép		X			
95	E39	Vạch mực thân mộng thẳng kép		X			
96	E40	Gia công lỗ mộng thẳng kép		X			
97	E41	Gia công thân mộng thẳng kép		X			
98	E42	Vạch mực lỗ mộng thắt				X	
99	E43	Vạch mực thân mộng thắt				X	
100	E44	Gia công lỗ mộng thắt				X	
101	E45	Gia công thân mộng thắt				X	
102	E46	Gia công lỗ mộng trên máy khoan nằm ngang 1 trục		X			
103	E47	Gia công lỗ mộng trên máy khoan nằm ngang 2 trục		X			
104	E48	Gia công lỗ mộng trên máy khoan đứng 1 trục		X			

TT	Mã số công việc	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
105	E49	Gia công lỗ mộng trên máy đục lỗ vuông		X			
106	E50	Gia công thân mộng thẳng trên máy cửa đĩa		X			
107	E51	Gia công thân mộng thẳng trên máy cửa vòng lượn		X			
108	E52	Gia công thân mộng thẳng trên máy phay mộng 1 trục		X			
109	E53	Gia công thân mộng thẳng trên máy phay mộng đa năng		X			
110	E54	Bảo dưỡng máy khoan			X		
111	E55	Bảo dưỡng máy đục lỗ vuông				X	
112	E56	Bảo dưỡng máy phay mộng			X		
F. Gia công mặt cong							
113	F1	Mài lưỡi bào cong	X				
114	F2	Lắp lưỡi bào cong	X				
115	F3	Bào mặt gỗ cong bằng bào cong			X		
116	F4	Mài lưỡi bào ngang	X				
117	F5	Lắp lưỡi bào ngang	X				
118	F6	Bào mặt gỗ cong bằng bào ngang			X		
119	F7	Mài lưỡi bào xoi chỉ tròn		X			
120	F8	Lắp lưỡi bào xoi chỉ tròn		X			
121	F9	Xoi rãnh tròn bằng bào xoi chỉ tròn			X		
122	F10	Mài lưỡi bào sen		X			
123	F11	Lắp lưỡi bào sen		X			
124	F12	Xoi chỉ bằng bào sen			X		
125	F13	Mài lưỡi bào xoi rãnh		X			
127	F14	Lắp lưỡi bào xoi rãnh		X			
128	F15	Xoi rãnh bằng bào xoi rãnh			X		
129	F16	Mài lưỡi bào bàn mai		X			
130	F17	Lắp lưỡi bào bàn mai		X			
131	F18	Xoi sửa gờ bằng bào bàn mai			X		
132	F19	Lắp lưỡi dao máy phay			X		
133	F20	Gia công mặt cong bằng máy phay định hình 1 trục			X		
134	F21	Gia công mặt cong bằng máy phay			X		

TT	Mã số công việc	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
		định hình 2 trục					
135	F22	Lắp lưỡi máy xoi chỉ cầm tay		x			
136	F23	Gia công rãnh bằng máy xoi chỉ cầm tay			x		
137	F24	Bảo dưỡng máy phay định hình				x	
G. Ghép ván							
138	G1	Ghép ván trơn theo chiều rộng		x			
139	G2	Ghép ván theo chiều rộng kiểu mộng âm dương			x		
140	G3	Ghép ván theo chiều rộng bằng mộng liền			x		
141	G4	Ghép ván theo chiều rộng bằng mộng ghép			x		
142	G5	Ghép ván theo chiều dài kiểu xẻ vát		x			
143	G6	Ghép ván theo chiều dài kiểu mộng én			x		
144	G7	Nong ván vào khung			x		
145	G8	Dán cạnh ván nhân tạo			x		
H. Tiện gỗ							
146	H1	Mài mũi dao tiện phẳng			x		
147	H2	Mài mũi dao tiện cong			x		
148	H3	Mài mũi dao tiện nhọn			x		
149	H4	Tiện gỗ bằng máy tiện đẩy tay			x		
150	H5	Bảo dưỡng máy tiện đẩy tay				x	
I. Lắp ráp sản phẩm							
151	I1	Lập sơ đồ lắp ráp				x	
152	I2	Lắp mộng thẳng đơn		x			
153	I3	Lắp mộng thẳng kép			x		
154	I4	Lắp mộng tròn		x			
155	I5	Lắp mộng én			x		
156	I6	Lắp mộng mồi 2 mặt và 1 góc			x		
157	I7	Lắp mộng mồi 1 mặt			x		
158	I8	Lắp mộng mồi 1 mặt và 1 góc			x		
159	I9	Lắp mộng thắt				x	
160	I10	Lắp ráp bộ phận			x		
161	I11	Lắp ráp tổng thể khung			x		

TT	Mã số công việc	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
162	I12	Lắp ráp tổng thể sản phẩm			x		
J. Gia công khuôn cửa							
163	J1	Bào chi tiết khuôn		x			
164	J2	Vạch mực		x			
165	J3	Gia công thân mộng			x		
166	J4	Gia công lỗ mộng			x		
167	J5	Hoàn thiện khuôn cửa			x		
K. Gia công cửa Panô huỳnh gỗ							
168	K1	Bào chi tiết		x			
169	K2	Vạch mực		x			
170	K3	Gia công thân mộng			x		
171	K4	Gia công lỗ mộng			x		
172	K5	Gia công ván huỳnh cửa			x		
173	K6	Lắp khung cánh cửa			x		
174	K7	Gia công đường xoi khung cánh cửa			x		
175	K8	Hoàn thiện cánh cửa			x		
L. Gia công cửa Panô kính				x			
176	L1	Bào chi tiết		x			
177	L2	Vạch mực			x		
178	L3	Gia công thân mộng			x		
179	L4	Gia công lỗ mộng			x		
180	L5	Lắp khung cánh cửa			x		
181	L6	Gia công đường xoi khung cánh cửa			x		
182	L7	Hoàn thiện cánh cửa			x		
M. Gia công cửa chớp gỗ							
183	M1	Bào chi tiết		x			
184	M2	Vạch mực		x			
185	M3	Gia công thân mộng			x		
186	M4	Gia công lỗ mộng			x		
187	M5	Gia công rãnh nan chớp			x		
188	M6	Lắp khung cánh cửa			x		
189	M7	Hoàn thiện cánh cửa			x		
N. Lắp cánh cửa vào khuôn cửa							
190	N1	Bào đạo cánh cửa vào khuôn cửa			x		
191	N2	Lắp bản lề cửa			x		

TT	Mã số công việc	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
192	N3	Lắp khóa cửa			x		
193	N4	Lắp Clemon cửa			x		
O. Trang trí bề mặt sản phẩm							
194	O1	Nạo bề mặt	x				
195	O2	Đánh giấy nhám	x				
196	O3	Nhuộm gỗ	x				
197	O4	Pha véc ni		x			
198	O5	Đánh vécni		x			
199	O6	Pha sơn		x			
200	O7	Quét sơn		x			
201	O8	Đánh bóng mặt gia công bằng cơ giới		x			
202	O9	Phun sơn		x			
203	O10	Pha dầu bóng		x			
204	O11	Phun dầu bóng		x			
205	O12	Kiểm tra, phân loại sản phẩm			x		

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vẽ phác hình dạng mẫu sản phẩm

Mã số công việc: A1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

- Nghiên cứu sản phẩm mẫu hoặc ảnh chụp, sản phẩm tương tự;
- Phác họa mẫu tổng thể của sản phẩm ;
- Vẽ hình chiếu đứng của sản phẩm;
- Vẽ hình chiếu bằng của sản phẩm;
- Vẽ hình chiếu cạnh của sản phẩm;
- Vẽ hình cắt ngang và dọc;
- Vẽ hình chiếu trục đo của sản phẩm;
- Chỉnh sửa bản vẽ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng trình tự các bước;
- Nét vẽ, hình vẽ, chữ và số phù hợp với quy ước vẽ kỹ thuật;
- Thể hiện đầy đủ các chi tiết của sản phẩm;
- Hình vẽ cân đối hài hoà;
- Thời gian vẽ phù hợp với định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Quan sát.
- Phân tích, đánh giá.
- Sử dụng dụng cụ vẽ.
- Tưởng tượng và vẽ.

2. Kiến thức

- Trình bày được những hiểu biết về văn hoá dân tộc;
- Mô tả được hình dạng và phạm vi sử dụng các loại sản phẩm mộc dân dụng;
- Mô tả được kết cấu, tính năng tác dụng của các loại sản phẩm mộc dân dụng;
- Trình bày được hình chiếu đứng, bằng, cạnh và hình chiếu trục đo của một vật.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sản phẩm mẫu (ảnh hoặc sản phẩm tương tự);
- Vật liệu, dụng cụ vẽ (giấy vẽ, bút chì, giá vẽ,...);
- Phòng vẽ phù hợp (ánh sáng, diện tích,...);
- Phiếu công nghệ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về trình tự các bước vẽ; - Sự đầy đủ, rõ ràng các đường nét của các hình chiếu và chi tiết; - Sự phù hợp về bố cục các hình chiếu và chi tiết trên bản vẽ.	- Quan sát, theo dõi với quy định; - Kiểm tra, so sánh với vật mẫu; - Quan sát, đánh giá theo tiêu chuẩn.

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vẽ phác kết cấu khung mặt trước sản phẩm

Mã số công việc: A2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

- Xác định kích thước các chi tiết mặt trước;
- Xác định hình thức liên kết các chi tiết mặt trước;
- Vẽ kết cấu mặt trước của khung phía trước sản phẩm;
- Vẽ kết cấu mặt sau của khung phía trước sản phẩm;
- Căn chỉnh bản vẽ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Kết cấu có kích thước hợp lý, mang tính thẩm mỹ;
- Liên kết phải đơn giản, chắc chắn, đủ chịu lực;
- Kích thước hình vẽ phù hợp với kích thước của sản phẩm;
- Bản vẽ thể hiện được hết các chi tiết của sản phẩm;
- Đường nét phù hợp với quy định của bản vẽ kỹ thuật;
- Thời gian vẽ phù hợp với định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Sử dụng dụng cụ vẽ.
- Tưởng tượng và vẽ.

2. Kiến thức

- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản về vẽ kỹ thuật;
- Nêu được các tính chất cơ học, vật lý của gỗ và các vật liệu liên quan khác;
- Giải thích được cấu tạo mặt trước của sản phẩm;
- Trình bày được tính thẩm mỹ của sản phẩm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Có đủ vật liệu, dụng cụ vẽ;
- Sản phẩm theo đơn đặt hàng;
- Phiếu công nghệ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về hình dáng, kích thước; - Sự thoả mãn yêu cầu mỹ thuật; - Cách trình bày bản vẽ; - Sự phù hợp giữa thời gian với định mức.	- Quan sát, đối chiếu với sản phẩm mẫu; - Quan sát, so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát đánh giá; - Theo dõi thời gian về thực tế đối chiếu với thời gian quy định.

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vẽ phác kết cấu khung mặt bên sản phẩm

Mã số công việc: A3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

- Xác định kích thước chi tiết mặt bên;
- Xác định hình thức liên kết các chi tiết mặt bên;
- Vẽ kết cấu mặt phía ngoài của mặt bên sản phẩm;
- Vẽ kết cấu mặt phía trong của mặt bên sản phẩm;
- Căn chỉnh bản vẽ kết cấu mặt bên sản phẩm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Kết cấu có kích thước hợp lý, mang tính thẩm mỹ;
- Liên kết phải đơn giản, chắc chắn, đủ chịu lực;
- Kích thước hình vẽ phù hợp với kích thước của sản phẩm;
- Bản vẽ thể hiện được hết các chi tiết của sản phẩm;
- Đường nét phù hợp với quy định của bản vẽ kỹ thuật;
- Thời gian vẽ phù hợp với định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Sử dụng dụng cụ vẽ.
- Tưởng tượng và vẽ.

2. Kiến thức

- Nêu được tính chất cơ học của gỗ, kết cấu gỗ;
- Mô tả được cấu tạo mặt bên của sản phẩm và tính năng tác dụng của các chi tiết mặt bên;
- Trình bày được tính năng tác dụng của các mối ghép.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Có đủ vật liệu, dụng cụ vẽ;
- Sản phẩm theo đơn đặt hàng;
- Phiếu công nghệ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về hình dáng, kích thước; - Sự thỏa mãn yêu cầu mỹ thuật; - Cách trình bày bản vẽ; - Sự phù hợp giữa thời gian với định mức.	- Quan sát, đối chiếu với sản phẩm mẫu; - Quan sát, so sánh với sản phẩm mẫu; - Quan sát đánh giá; - Theo dõi thời gian về thực tế đối chiếu với thời gian quy định.

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vẽ phác kết cấu khung mặt sau sản phẩm

Mã số công việc: A4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

- Xác định kích thước các chi tiết khung mặt sau;
- Xác định hình chiếu liên kết các chi tiết khung mặt sau;
- Vẽ kết cấu mặt phía ngoài của khung mặt sau sản phẩm;
- Vẽ kết cấu mặt phía trong của khung mặt sau sản phẩm;
- Căn chỉnh bản vẽ kết cấu khung mặt sau sản phẩm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Kết cấu có kích thước hợp lý, mang tính thẩm mỹ;
- Liên kết phải đơn giản, chắc chắn, đủ chịu lực;
- Kích thước hình vẽ phù hợp với kích thước của sản phẩm;
- Bản vẽ thể hiện được hết các chi tiết của sản phẩm;
- Đường nét phù hợp với quy định của bản vẽ kỹ thuật;

- Thời gian vẽ phù hợp với định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Sử dụng dụng cụ vẽ.
- Tưởng tượng và vẽ.

2. Kiến thức

- Nêu được tính chất cơ học của gỗ, kết cấu gỗ;
- Phân biệt vẽ kỹ thuật với vẽ mỹ thuật;
- Trình bày được cấu tạo khung mặt sau và tính năng tác dụng của các chi tiết của khung mặt sau;
- Nêu được tác dụng các mối ghép.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Có đủ vật liệu, dụng cụ vẽ;
- Sản phẩm theo đơn đặt hàng;
- Phiếu công nghệ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về hình dáng, kích thước; - Sự thoả mãn yêu cầu mỹ thuật; - Sự phù hợp và rõ ràng về đường nét, chữ số, tỷ lệ; - Sự phù hợp giữa thời gian vẽ với định mức.	- Kiểm tra, đối chiếu với quy định; - Quan sát, so sánh với sản phẩm mẫu; - Kiểm tra bản vẽ và đối chiếu với tiêu chuẩn để đánh giá; - Theo dõi thời gian, đối chiếu với thời gian giao.

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: **Vẽ kết cấu mối ghép**

Mã số công việc: **A5**

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

- Xác định loại mối ghép, vị trí và số lượng các loại mối ghép cần vẽ;
- Vẽ hình chiếu bằng của mối ghép;
- Vẽ hình chiếu đứng của các mối ghép;
- Vẽ hình chiếu cạnh của mối ghép;
- Vẽ hình chiếu trục đo của mối ghép;
- Căn chỉnh bản vẽ kết cấu mối ghép.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Xác định đúng loại mối ghép cần vẽ;

- Đúng vị trí, số lượng mối ghép;
- Nét vẽ, tỷ lệ hình vẽ phù hợp;
- Thể hiện được hết các đường nét;
- Hình dáng kích thước mối ghép hợp lý;
- Thể hiện đúng cấu tạo của mối ghép;
- Thời gian vẽ phù hợp với định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Sử dụng dụng cụ vẽ.
- Tưởng tượng và vẽ.

2. Kiến thức

- Phân biệt được vẽ kỹ thuật với vẽ mỹ thuật;
- Mô tả được cấu tạo tính năng tác dụng của từng mối ghép;
- Nêu được tính chất cơ học của gỗ;

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Có đủ vật liệu, dụng cụ vẽ;
- Sản phẩm theo đơn đặt hàng;
- Phiếu công nghệ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về hình dáng, kích thước; - Sự thỏa mãn yêu cầu mỹ thuật; - Sự phù hợp về kích thước mối ghép; - Sự phù hợp thời gian vẽ với định mức thời gian.	- Kiểm tra bản vẽ và so sánh với quy định; - Quan sát, so sánh với quy ước ; - Kiểm tra bản vẽ và so sánh với quy định; - Theo dõi thời gian, đối chiếu với định mức.

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: **Vẽ chi tiết sản phẩm**

Mã số công việc: **A6**

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

- Liệt kê số lượng các loại chi tiết cho một sản phẩm;
- Xác định loại và vị trí các chi tiết cần vẽ;
- Vẽ hình chiếu bằng của các chi tiết cần vẽ;
- Vẽ hình chiếu đứng của các chi tiết cần vẽ;

- Vẽ hình chiếu cạnh của các chi tiết cần vẽ;
- Vẽ hình chiếu trục đo của các chi tiết cần vẽ;
- Căn chỉnh bản vẽ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Xác định đúng loại mối ghép cần vẽ;
- Đúng vị trí, số lượng chi tiết;
- Nét vẽ, tỷ lệ hình vẽ phù hợp;
- Thể hiện được hết các đường nét;
- Hình dáng kích thước chi tiết hợp lý;
- Thể hiện đúng cấu tạo của chi tiết;
- Thời gian vẽ phù hợp với định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Thống kê, phân tích, tính toán.
- Sử dụng dụng cụ vẽ.
- Tưởng tượng và vẽ.

2. Kiến thức

- Mô tả được kết cấu của sản phẩm, chi tiết và tính năng tác dụng của từng chi tiết;
- Nêu được sự giống và khác nhau của các hình chiếu đứng, bằng, cạnh, hình chiếu trục đo của sản phẩm;
- Trình bày được trình tự các bước vẽ;
- Mô tả được cấu tạo chi tiết.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Có đủ vật liệu, dụng cụ vẽ;
- Sản phẩm theo đơn đặt hàng;
- Phiếu công nghệ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ về số lượng và chủng loại chi tiết; - Sự rõ ràng và đầy đủ các đường nét, chữ và số; - Sự phù hợp về kích thước chi tiết; - Sự phù hợp thời gian vẽ với định mức thời gian.	- Kiểm tra và so sánh với quy định; - Kiểm tra và so sánh với quy định vẽ kỹ thuật; - Kiểm tra bản vẽ và so sánh với quy định; - Theo dõi thời gian, đối chiếu với định mức.

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: **Đọc bản vẽ lắp**

Mã số công việc: **A7**

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

- Nghiên cứu bản vẽ;
- Nhận dạng các chi tiết trên bản vẽ (số lượng, chủng loại,...);
- Xác định vị trí mối ghép và loại mối ghép giữa các chi tiết để tạo thành một bộ phận sản phẩm trên bản vẽ lắp;
- Đọc bản liệt kê các chi tiết trên bản vẽ;
- Phát hiện được sai sót nếu có để sửa chữa hoặc bổ sung.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đọc được bản vẽ lắp ráp sản phẩm;
- Đọc các yêu cầu kỹ thuật;
- Đọc được phần thuyết minh của bản vẽ;
- Nhận dạng được về hình dáng, cấu tạo của chi tiết;
- Xác định được vị trí mối ghép và loại chi tiết;
- Xác định tên gọi, loại vật liệu, số lượng các chi tiết;
- Phát hiện được sai sót;
- Sửa chữa và bổ sung được các sai sót;
- Thời gian đọc phù hợp với định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ kỹ thuật

2. Kiến thức

- Mô tả được cấu tạo của sản phẩm;
- Giải thích được các chi tiết, các mối quan hệ trong hình vẽ;
- Mô tả được hình dạng và kết cấu sản phẩm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các loại bản vẽ ;
- Có bút, giấy ghi lại khi cần.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Khả năng nhận dạng hình dáng, cấu tạo và mối liên kết; - Khả năng xác định và phân biệt các loại mối ghép; - Mức độ phát hiện sai sót; - Sự phù hợp thời gian.	- Kiểm tra, nhận xét và so sánh với bản vẽ; - Kiểm tra, nhận xét và so sánh với bản vẽ; - Kiểm tra, đánh giá; - Theo dõi thời gian so sánh với định mức.